

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 79/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006-2015;

Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Công thương hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quyết định số 79/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2006 - 2015 (sau đây gọi là Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm).

2. Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền, cuối năm, kết thúc dự án quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi của Chương trình:

a) Xây dựng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh, báo chí; xây dựng trang thông tin điện tử về tiết kiệm năng lượng, trưng bày giới thiệu công nghệ tiết kiệm năng lượng; tổ chức các cuộc thi mẫu thiết kế và ý tưởng mô hình toà nhà tiết kiệm năng lượng; in ấn tờ rơi, tờ gấp, tờ dán, sổ tay tiết kiệm năng lượng;

c) Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu, tổ chức tập huấn bồi dưỡng giáo viên phương pháp giảng dạy lồng ghép các kiến thức về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các môn học, phù hợp với từng cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân; in ấn giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy lồng ghép;

d) Xây dựng mô hình thí điểm: Sử dụng tiết kiệm năng lượng trong mỗi hộ gia đình; quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở các doanh nghiệp, trong các tòa nhà;

đ) Xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng tối thiểu cho các chủng loại thiết bị được lựa chọn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Dán nhãn chứng nhận một số sản phẩm tiết kiệm năng lượng được lựa chọn;

g) Hỗ trợ một số doanh nghiệp kiểm toán năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng và các tòa nhà trọng điểm;

h) Xây dựng ứng dụng các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các phương tiện giao thông vận tải;

i) Đánh giá và giám sát định kỳ việc thực hiện các mục tiêu chuyên môn của từng đề án;

k) Tổ chức các cuộc hội thảo, lớp đào tạo, tập huấn về tiết kiệm năng lượng cho cán bộ quản lý cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng, cán bộ kỹ thuật công nghệ, tuyên truyền viên;

l) Các khoản chi khác thực hiện chương trình (nếu có).

2. Một số mức chi cụ thể/

Các đơn vị sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm phải thực hiện theo đúng định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; Thông tư này hướng dẫn cụ thể thêm một số mức chi cụ thể như sau:

a) Về chi xây dựng mô hình:

- Đối với mô hình sử dụng tiết kiệm năng lượng trong mỗi hộ gia đình ngân sách nhà nước hỗ trợ: 30% chi phí vật tư, thiết bị; trong đó đối với mô hình (02 đèn compact, bình đun nước bằng năng lượng mặt trời) mức hỗ trợ tối đa không quá 1.350.000 đồng/mô hình; mô hình (02 đèn compact, hầm biogas) mức hỗ trợ không quá 800.000 đồng/mô hình. Riêng đối với hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8 tháng 7 năm 2005 của

Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006-2010 mức ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa bằng hai lần so với qui định trên đây.

- Đối với mô hình về quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở các tòa nhà, doanh nghiệp, ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% chi phí, nhưng tối đa không quá 70 triệu đồng/mô hình.

b) Về thực hiện kiểm toán năng lượng các doanh nghiệp, ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% chi phí kiểm toán (hỗ trợ cho các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện), nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/doanh nghiệp và thời gian giữa 2 kỳ kiểm toán theo hướng dẫn của Bộ Công thương;

c) Dán nhãn các sản phẩm sử dụng tiết kiệm năng lượng của doanh nghiệp, ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% chi phí, nhưng tối đa không quá 60 triệu đồng/doanh nghiệp;

Mức hỗ trợ quy định trên đây là mức tối đa, căn cứ vào từng trường hợp cụ thể Thủ tướng các cơ quan quản lý dự án phê duyệt mức hỗ trợ phù hợp với tính chất, quy mô đầu tư của từng dự án.

3. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí thực hiện chương trình:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện các đề án sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia sử dụng năng lượng tiết kiệm phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Nội dung phù hợp với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Đề án được tuyển chọn theo Quy chế tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 20 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng - Trưởng ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

c) Quyết định phê duyệt đề án của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức, cá nhân đã đầu tư vốn hoặc cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ);

đ) Chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước.

4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách:

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chỉ cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

a) Về lập dự toán:

Hàng năm, căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, tình hình thực hiện năm trước, nội dung và khối lượng công việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử

dụng năng lượng tiết kiệm của năm kế hoạch, định mức kinh tế - kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và một số mức chi quy định tại Thông tư này:

- Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nội dung và tiến độ thực hiện đề án lập dự toán kinh phí báo cáo Bộ, cơ quan Trung ương chủ trì đề án xem xét tổng hợp vào dự toán ngân sách của Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Công thương (cơ quan quản lý chương trình), Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bộ Công thương lập và tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm (bao gồm kinh phí do Bộ Công thương thực hiện và kinh phí của các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì thực hiện các đề án) gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm.

- Căn cứ vào tổng mức kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm được cấp có thẩm quyền thông báo, Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phân bổ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, cả về cơ cấu và mức cụ thể cho các Bộ, cơ quan Trung ương chủ trì thực hiện đề án phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt; gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội phê duyệt.

b) Về chấp hành dự toán:

Căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, việc phân bổ và rút dự toán của các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo qui định tại Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước, các định mức, chế độ chi tiêu hiện hành và các quy định tại Thông tư này.

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm theo quy định tại Thông tư này được phản ánh và quyết toán theo mã số danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành kèm theo Quyết định số 75/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Về quyết toán kinh phí:

- Định kỳ, cuối năm và khi kết thúc đề án, các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì đề án tổ chức nghiệm thu khối lượng công việc theo giai đoạn (đối với đề án chưa hoàn thành) hoặc nghiệm thu kết thúc đề án (đối với đề án kết thúc) làm cơ sở thanh toán, quyết toán kinh phí đề án

- Trình tự lập, xét duyệt, thẩm định báo cáo, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và xét duyệt báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành.

d) Thanh tra, kiểm tra:

Bộ Công thương (cơ quan quản lý chương trình) và các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì thực hiện đề án có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện chương trình tại các đơn vị bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu về sử dụng năng lượng tiết kiệm đúng mục đích, hiệu quả.

e) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình:

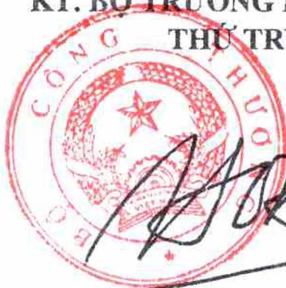
Hàng quý, năm các Bộ, cơ quan Trung ương được giao chủ trì thực hiện đề án báo cáo kết quả thực hiện chương trình gửi Bộ Công thương, để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo.

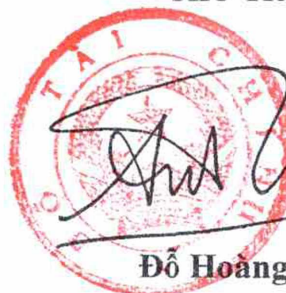
Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Công thương để kịp thời giải quyết.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hữu Hào

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng; Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Tài chính, Sở Công nghiệp, KBNN các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT (Bộ Tài chính; Bộ Công thương).